

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *301* /QĐ-UBND

*Quảng Ninh, ngày 01 tháng 02 năm 2016*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hệ thống kho, trạm nạp, cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2025**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 17/2010/TT-BCT ngày 05/5/2010 của Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phát triển ngành thương mại; Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 16/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống kho, trạm chiết nạp, cửa hàng bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2012 - 2020, định hướng đến năm 2025;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 51/TTr-SCT ngày 06/01/2016 “V/v điều chỉnh, bổ sung quy hoạch hệ thống kho, trạm nạp, cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2025,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (gọi tắt là LPG) nằm trong quy hoạch hệ thống kho, trạm nạp, cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2025 với các nội dung sau:

## **1. Tiêu chí đối với cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng**

### **1.1. Tiêu chí kỹ thuật**

#### *1.1.1. Tiêu chí chung*

- Cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng phải đáp ứng các yêu cầu về an toàn theo TCVN 6223:2011 "Cửa hàng khí dầu mỏ hoá lỏng LPG - Yêu cầu chung về an toàn" và các quy định khác có liên quan.

- Các cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng phải được kiểm tra, kiểm soát và đảm bảo yêu cầu về Phòng cháy chữa cháy.

#### *1.1.2. Đối với các cửa hàng kinh doanh LPG tập trung:*

- Phải áp dụng các tiêu chí chung;

- Xây dựng kiên cố, cách xa khu dân cư, diện tích xây dựng tối thiểu 100m<sup>2</sup>; Có kho chứa LPG riêng; Diện tích bố trí kinh doanh LPG phải đảm bảo không nhỏ hơn diện tích tối thiểu của cửa hàng kinh doanh LPG.

#### *1.2.3. Trường hợp bố trí cửa hàng kinh doanh LPG cùng với cửa hàng bán lẻ xăng dầu:*

- Phải áp dụng các tiêu chí chung;

- Diện tích bố trí kinh doanh LPG phải đảm bảo không nhỏ hơn diện tích tối thiểu của cửa hàng kinh doanh LPG. Có phần dành riêng bán LPG hợp lý, phù hợp với quy mô cửa hàng;

- Phải có kho chứa hàng LPG riêng, không để lẫn với các mặt hàng kinh doanh khác;

- Cửa hàng LPG tại các cửa hàng xăng dầu phải đảm bảo khoảng cách đến các hạng mục bên trong cửa hàng xăng dầu theo quy định, cách nguồn gây cháy ít nhất 3m về phía không có tường chịu lửa;

- Phải tuân thủ các quy định chung đối với cửa hàng xăng dầu.

### **1.2. Tiêu chí quy hoạch phát triển cửa hàng kinh doanh LPG**

Số lượng cửa hàng kinh doanh LPG được xác định theo số dân trên địa bàn, tốc độ tăng trưởng, phát triển các khu vực, mật độ dân số, nhu cầu sử dụng LPG trong công nghiệp, dịch vụ và xu hướng tiêu dùng LPG của các hộ gia đình trên từng phường, xã, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, cụ thể:

- Đối với các phường, thị trấn: một cửa hàng kinh doanh LPG phục vụ khoảng 2.000 - 2.500 người (tương ứng với một cửa hàng phục vụ 500 - 700 hộ gia đình);

- Đối với các xã: một cửa hàng kinh doanh LPG phục vụ khoảng 1.000 - 2.000 người (tương ứng với một cửa hàng phục vụ 400 - 600 hộ gia đình);

- Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo: một cửa hàng kinh doanh LPG phục vụ khoảng 300 - 1.000 người (tương ứng với một cửa hàng phục vụ 100 - 300 hộ gia đình);

- Đối với các địa phương có hoạt động du lịch lớn, số lượng cửa hàng kinh doanh LPG sẽ được xem xét trên cơ sở mạng lưới nhà hàng và lượt khách du lịch thống kê hàng năm;

- Căn cứ vào số dân trên địa bàn, tốc độ tăng trưởng, phát triển các khu vực và mật độ dân số để Quy hoạch phát triển các cửa hàng cho phù hợp với nhu cầu xã hội;

Phấn đấu xây dựng mạng lưới cửa hàng kinh doanh LPG trên địa bàn với bán kính phục vụ chung toàn tỉnh không vượt quá 10km. Bên cạnh đó, các địa phương cần Quy hoạch các khu vực và bố trí đất để xây dựng cửa hàng kinh doanh LPG tập trung (Cửa hàng kinh doanh LPG tập trung là các cửa hàng kinh doanh LPG được quy hoạch và bố trí đất để xây dựng riêng biệt không gần các khu vực dân cư, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, đặc biệt quan tâm đối với các khu vực có mật độ dân số cao).

## **2. Nguyên tắc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG**

### **2.1. Nguyên tắc chung:**

- Số lượng Giấy chứng nhận đủ điều kiện không được vượt quá số lượng giấy đã được công bố.

- Chỉ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định.

### **2.2. Thứ tự ưu tiên:**

Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai được cấp cho các cơ sở kinh doanh trên nguyên tắc thứ tự ưu tiên:

- Những thương nhân kinh doanh LPG xin cấp lại giấy do hết hạn nếu bảo đảm điều kiện theo quy định, không vi phạm pháp luật.

- Các cửa hàng bán LPG thuộc diện phải di chuyển được ưu tiên bố trí địa điểm phù hợp với quy hoạch mới.

- Những thương nhân mới đảm bảo đầy đủ theo quy định.

### **2.3. Nguyên tắc khác:**

- Trong quá trình triển khai quy hoạch, UBND các địa phương căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khi có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung các cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên các xã, phường, thị trấn trên địa bàn, cần có văn bản thống nhất với Sở Công Thương để điều chỉnh.

- Đối với các cửa hàng phải di chuyển do không đảm bảo điều kiện kinh doanh, phải di chuyển chậm nhất sau 06 tháng kể từ ngày Quy hoạch này có hiệu lực thi hành.

- Căn cứ vào Quy hoạch, UBND các địa phương triển khai xây dựng lộ trình, kế hoạch triển khai cụ thể để đảm bảo sau năm 2020 di dời các cửa hàng quy mô nhỏ, nằm xen kẽ các khu dân cư, theo đó khuyến khích đầu tư các kho và cửa hàng kinh doanh LPG tập trung, cách xa khu dân cư, đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy.

### **3. Quy hoạch cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến 2025**

Giai đoạn 2015 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh quy hoạch 650 - 770 cửa hàng kinh doanh LPG, định hướng đến năm 2025 quy hoạch tăng thêm trung bình 24,6% cửa hàng kinh doanh LPG, trong đó có 18 cửa hàng tập trung (*Chi tiết tại Phụ lục số 1 kèm theo Quyết định này*). Cụ thể:

- Thành phố Hạ Long: Giai đoạn 2015-2020 quy hoạch 100 - 120 cửa hàng kinh doanh LPG, định hướng đến năm 2025 quy hoạch tăng thêm 10% cửa hàng kinh doanh LPG, trong đó có 3 cửa hàng tập trung.

- Thành phố Móng Cái: Giai đoạn 2015 - 2020 quy hoạch 60 - 70 cửa hàng kinh doanh LPG, định hướng đến năm 2025 quy hoạch tăng thêm 15% cửa hàng kinh doanh LPG, trong đó có 1 cửa hàng tập trung.

- Thành phố Cẩm Phả: Giai đoạn 2015 - 2020 quy hoạch 90 - 105 cửa hàng kinh doanh LPG, định hướng đến năm 2025 quy hoạch tăng thêm 10% cửa hàng kinh doanh LPG, trong đó có 2 cửa hàng tập trung.

- Thành phố Uông Bí: Giai đoạn 2015- 2020 quy hoạch 60 - 65 cửa hàng kinh doanh LPG, định hướng đến năm 2025 quy hoạch tăng thêm 15% cửa hàng kinh doanh LPG, trong đó có 1 cửa hàng tập trung.

- Thị xã Quảng Yên: Giai đoạn 2015 - 2020 quy hoạch 75 - 80 cửa hàng kinh doanh LPG, định hướng đến năm 2025 quy hoạch tăng thêm 15% cửa hàng kinh doanh LPG, trong đó có 1 cửa hàng tập trung.

- Thị xã Đông Triều: Giai đoạn 2015 - 2020 quy hoạch 90 - 105 cửa hàng kinh doanh LPG, định hướng đến năm 2025 quy hoạch tăng thêm 10% cửa hàng kinh doanh LPG, trong đó có 2 cửa hàng tập trung.

- Huyện Hoành Bồ: Giai đoạn 2015 - 2020 quy hoạch 30 - 40 cửa hàng kinh doanh LPG, định hướng đến năm 2025 quy hoạch tăng thêm 25% cửa hàng kinh doanh LPG, trong đó có 1 cửa hàng tập trung.

- Huyện Vân Đồn: Giai đoạn 2015 - 2020 quy hoạch 30 - 35 cửa hàng kinh doanh LPG, định hướng đến năm 2025 quy hoạch tăng thêm 20% cửa hàng kinh doanh LPG, trong đó có 1 cửa hàng tập trung.

- Huyện Bình Liêu: Giai đoạn 2015-2020 quy hoạch 15-20 cửa hàng kinh doanh LPG, định hướng đến năm 2025 quy hoạch tăng thêm 40% cửa hàng kinh doanh LPG, trong đó có 1 cửa hàng tập trung.

- Huyện Ba Chẽ: Giai đoạn 2015-2020 quy hoạch 15-20 cửa hàng kinh doanh LPG, định hướng đến năm 2025 quy hoạch tăng thêm 40% cửa hàng kinh doanh LPG, trong đó có 1 cửa hàng tập trung.

- Huyện Tiên Yên: Giai đoạn 2015-2020 quy hoạch 30-35 cửa hàng kinh doanh LPG, định hướng đến năm 2025 quy hoạch tăng thêm 20% cửa hàng kinh doanh LPG, trong đó có 1 cửa hàng tập trung.

- Huyện Đầm Hà: Giai đoạn 2015-2020 quy hoạch 20-25 cửa hàng kinh doanh LPG, định hướng đến năm 2025 quy hoạch tăng thêm 40% cửa hàng kinh doanh LPG, trong đó có 1 cửa hàng tập trung.

- Huyện Hải Hà: Giai đoạn 2015-2020 quy hoạch 30-40 cửa hàng kinh doanh LPG, định hướng đến năm 2025 quy hoạch tăng thêm 25% cửa hàng kinh doanh LPG, trong đó có 1 cửa hàng tập trung.

- Huyện Cô Tô: Giai đoạn 2015-2020 quy hoạch 05-10 cửa hàng kinh doanh LPG, định hướng đến năm 2025 quy hoạch tăng thêm 60% cửa hàng kinh doanh LPG, trong đó có 1 cửa hàng tập trung.

*(Chi tiết tại Phụ lục số 2 kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2.** Quyết định này là bộ phận không tách rời và thay thế những nội dung liên quan tại Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 16/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống kho, trạm chiết nạp, cửa hàng bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2012 - 2020, định hướng đến năm 2025.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công an tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh (để báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Chánh, phó VPUBND tỉnh;
- Các CV NCTH: TM1, QH1-2-3, XD1-2, GT1, QLĐĐ1-2, MT
- Lưu: VT, TM1.

H30, QĐ05

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Le Quang Tùng



# PHỤ LỤC 1

**Quy hoạch cửa hàng bán khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn tỉnh  
giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến 2025**

*Kèm theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

TT	ĐỊA PHƯƠNG	Thực trạng các CH LPG	QH phát triển CH LPG đến năm 2020 (Cửa hàng)	QH phát triển CH LPG giai đoạn 2020-2025 (tăng %)	QH Cửa hàng LPG tập trung
	<b>Tổng</b>	<b>454</b>	<b>650- 770</b>	<b>TB 24,6%</b>	<b>18</b>
1	TP.Hạ Long	76	100 - 120	10%	3
2	TP.Móng Cái	46	60 - 70	15%	1
3	TP.Cẩm Phả	79	90 - 105	10%	2
4	Thành phố Uông Bí	48	60- 65	15%	1
5	Thị xã Quảng Yên	45	75 - 80	15%	1
6	Huyện Ba Chẽ	5	15 - 20	40%	1
7	Huyện Bình Liêu	7	15 - 20	40%	1
8	Huyện Đầm Hà	11	20 - 25	40%	1
9	Thị xã Đông Triều	66	90 - 105	10%	2
10	Huyện Cô Tô	3	5 - 10	60%	1
11	Huyện Hải Hà	15	30 - 40	25%	1
12	Huyện Hoành Bồ	18	30 - 40	25%	1
13	Huyện Tiên Yên	17	30 - 35	20%	1
14	Huyện Vân Đồn	18	30 - 35	20%	1

## PHỤ LỤC 2

**Quy hoạch cửa hàng bán khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến 2025**



(Kèm theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

TT	ĐỊA PHƯƠNG	Thực trạng các CH LPG	QH phát triển CH LPG đến năm 2020 (Cửa hàng)	QH phát triển CH LPG giai đoạn 2020-2025 (tăng %)	QH Cửa hàng LPG tập trung
<b>I</b>	<b>Thành phố Hạ Long</b>	<b>76</b>	<b>100 - 120</b>	<b>10%</b>	<b>03 cửa hàng LPG tập trung</b>
1	Hà Khánh	2	3-4		
2	Hà Phong	3	4-5		
3	Hà Khâu	6	7-8		
4	Cao Xanh	7	8-9		
5	Giếng Đáy	5	6-7		
6	Hà Tu	5	6-7		
7	Hà Trung	3	4-5		
8	Hà Lâm	3	4-5		
9	Bãi Cháy	9	10-11		
10	Cao Thắng	3	4-5		
11	Hùng Thắng	2	4-5		
12	Yết Kiêu	3	4-5		
13	Trần Hưng Đạo	2	4-5		
14	Hồng Hải	5	6-7		
15	Hồng Gai	2	3-4		
16	Bạch Đằng	3	4-5		
17	Hồng Hà	5	6-7		
18	Tuần Châu	1	3-4		
19	Việt Hưng	4	5-6		
20	Đại Yên	3	5-6		
<b>II</b>	<b>Thành phố Móng Cái</b>	<b>46</b>	<b>60 - 70</b>	<b>15%</b>	<b>01 cửa hàng LPG tập trung</b>
1	Phường Hòa Lạc	3	4		
2	Phường Hải Yên	4	5		
3	Phường Ninh Dương	4	5		

4	Phường Ka Long	4	5-6		
5	Phường Trần Phú	2	3-4		
6	Phường Hải Hòa	6	7		
7	Phường Trà Cổ	3	4-5		
8	Phường Bình Ngọc	3	4-5		
9	Xã Vĩnh Trung	0	1-2		
10	Xã Vĩnh Thực	1	2		
11	Xã Hải Sơn	1	2		
12	Xã Bắc Sơn	0	1-2		
13	Xã Hải Xuân	4	5		
14	Xã Quảng Nghĩa	1	2-3		
15	Xã Hải Tiến	2	3-4		
16	Xã Hải Đông	3	4-5		
17	Xã Vạn Ninh	2	3-4		
<b>III</b>	<b>Thành phố Cẩm Phả</b>	<b>79</b>	<b>90-105</b>	<b>10%</b>	<b>02 cửa hàng LPG tập trung</b>
1	Phường Quang Hanh	7	8		
2	Phường Cẩm Thạch	6	7		
3	Phường Cẩm Thủy	5	5-7		
4	Phường Cẩm Trung	6	7-8		
5	Phường Cẩm Thành	4	5-6		
6	Phường Cẩm Đông	5	6-7		
7	Phường Cẩm Sơn	7	8		
8	Phường Cẩm Phú	6	7-8		
9	Phường Cẩm Thịnh	4	5		
10	Phường Cẩm Tây	3	4-5		
11	Phường Cửa Ông	7	8		
12	Phường Mông Dương	7	7-9		
13	Phường Cẩm Bình	4	5		
14	Xã Dương Huy	3	3-5		
15	Xã Cẩm Hải	2	2-4		
16	Xã Cộng Hòa	3	3-5		
<b>IV</b>	<b>Thành phố Uông Bí</b>	<b>48</b>	<b>60-65</b>	<b>15%</b>	<b>01 cửa hàng LPG tập trung</b>
1	Phường Quang Trung	8	9-10		
2	Phường Trung Vương	3	4-5		
3	Phường Nam Khê	3	4-5		



	Phường Thanh Sơn	7	8-9		
	Phường Yên Thanh	4	5		
	Phường Phương Đông	6	7		
	Phường Phương Nam	6	7		
	Phường Vàng Danh	5	7-8		
9	Phường Bắc Sơn	3	4		
10	Xã Thượng Yên Công	2	3		
11	Xã Diên Công	1	2		
<b>V</b>	<b>Thị xã Quảng Yên</b>	<b>45</b>	<b>75-80</b>	<b>15%</b>	<b>01 cửa hàng LPG tập trung</b>
1	Phường Quảng Yên	8	9-10		
2	Phường Cộng Hòa	2	4		
3	Phường Đông Mai	2	4		
4	Phường Minh Thành	4	5-6		
5	Phường Phong Hải	3	5		
6	Phường Phong Cốc	2	3-4		
7	Phường Yên Giang	1	2		
8	Phường Hà An	3	4-5		
9	Phường Tân An	1	3		
10	Phường Yên Hải	1	3		
11	Phường Nam Hòa	1	3		
12	Xã Tiên An	3	5		
13	Xã Sông Khoai	3	5		
14	Xã Hiệp Hòa	3	5		
15	Xã Hoàng Tân	1	2		
16	Xã Liên Vị	3	5		
17	Xã Liên Hòa	2	4		
18	Xã Tiên Phong	1	2		
19	Xã Cẩm La	1	2-3		
<b>VI</b>	<b>Thị xã Đông Triều</b>	<b>66</b>	<b>90-105</b>	<b>10%</b>	<b>02 cửa hàng LPG tập trung</b>
1	Xã Thủy An	1	2-3		
2	Phường Đông Triều	4	5-6		
3	Phường Xuân Sơn	2	3-4		
4	Phường Kim Sơn	3	4-5		
5	Phường Mạo Khê	18	18-20		
6	Xã Bình Dương	3	4-5		

7	Xã Nguyễn Huệ	3	4-5		
8	Xã Việt Dân	1	2-3		
9	Xã Hồng Phong	3	4-5		
10	Phường Đức Chính	3	4-5		
11	Phường Hưng Đạo	4	5		
12	Xã Tràng An	2	4		
13	Xã Bình Khê	4	5-6		
14	Xã Yên Thọ	4	5-6		
15	Xã Hoàng Quế	2	4		
16	Xã Hồng Thái Tây	1	3		
17	Xã An Sinh	2	4		
18	Xã Tràng Lương	1	2-3		
19	Xã Tân Việt	1	2-3		
20	Xã Hồng Thái Đông	2	3-4		
21	Xã Yên Đức	2	3		
<b>VII</b>	<b>Huyện Ba Chẽ</b>	<b>5</b>	<b>15-20</b>	<b>40%</b>	<b>01 cửa hàng LPG tập trung</b>
1	Thị trấn Ba Chẽ	3	5		
2	Xã Đồn Đạc	1	3		
3	Xã Nam Sơn	1	2		
4	Xã Thanh Sơn	0	1-2		
5	Xã Thanh Lâm	0	1-2		
6	Xã Đập Thanh	0	1-2		
7	Xã Lương Mông	0	1-2		
8	Xã Minh Cầm	0	1-2		
<b>VIII</b>	<b>Huyện Bình Liêu</b>	<b>7</b>	<b>15-20</b>	<b>40%</b>	<b>01 cửa hàng LPG tập trung</b>
1	Thị trấn Bình Liêu	2	4-6		
2	Xã Hoành Mô	2	3-5		
3	Xã Đồng Văn	1	2-3		
4	Xã Vô Ngại	1	2-3		
5	Xã Húc Động	0	1-2		
6	Xã Tình Húc	0	1-2		
7	Xã Lục Hồn	0	1-2		
8	Xã Đồng Tâm	1	2-3		
<b>IX</b>	<b>Huyện Đầm Hà</b>	<b>11</b>	<b>20-25</b>	<b>40%</b>	<b>01 cửa hàng LPG tập trung</b>
1	Thị trấn Đầm Hà	4	5-6		



		2	3-4		
		1	2		
		1	2		
5	Xã Tân Bình	1	2		
6	Xã Dục Yên	1	2		
7	Xã Quảng Tân	0	1-2		
8	Xã Quảng Lợi	0	1-2		
9	Xã Quảng An	1	2		
10	Xã Quảng Lâm	0	1-2		
<b>X</b>	<b>Huyện Cô Tô</b>	<b>3</b>	<b>5-10</b>	<b>60%</b>	<b>01 cửa hàng LPG tập trung</b>
1	Thị trấn Cô Tô	3	3-6		
2	Xã Thanh Lân	0	1-2		
3	Xã Đồng Tiến	0	1-2		
<b>XI</b>	<b>Huyện Hải Hà</b>	<b>15</b>	<b>30-40</b>	<b>25%</b>	<b>01 cửa hàng LPG tập trung</b>
1	Thị trấn Quảng Hà	5	7		
2	Xã Quảng Chính	2	3-4		
3	Xã Quảng Long	1	2-3		
4	Xã Quảng Minh	1	2		
5	Xã Đường Hoa	1	2-3		
6	Xã Quảng Thành	1	2-3		
7	Xã Quảng Đức	1	2-3		
8	Xã Quảng Điền	0	1-2		
9	Xã Quảng Phong	1	2		
10	Xã Quảng Thịnh	0	1-2		
11	Xã Quảng Sơn	1	2		
12	Xã Quảng Trung	0	1-2		
13	Xã Phú Hải	0	1-2		
14	Xã Cái Chiên	0	1-2		
15	Xã Tiến Tới	0	1		
<b>XII</b>	<b>Huyện Hoành Bồ</b>	<b>18</b>	<b>30-40</b>	<b>25%</b>	<b>01 cửa hàng LPG tập trung</b>
1	Thị trấn Trới	6	7-9		
2	Xã Lê Lợi	3	4-5		
3	Xã Thống Nhất	3	4-5		
4	Xã Vũ Oai	1	2-3		
5	Xã Hòa Bình	0	1-2		

6	Xã Dân Chủ	1	2		
7	Xã Bằng Cả	1	2		
8	Xã Quảng La	0	1-2		
9	Xã Tân Dân	1	1-2		
10	Xã Sơn Dương	1	2		
11	Xã Đồng Lâm	0	1-2		
12	Xã Đồng Sơn	1	2		
13	Xã Kỳ Thượng	0	1-2		
<b>XIII</b>	<b>Huyện Tiên Yên</b>	<b>17</b>	<b>30-35</b>	<b>20%</b>	<b>01 cửa hàng LPG tập trung</b>
1	Thị trấn Tiên Yên	4	5-7		
2	Xã Hà Lâu	1	2		
3	Xã Đại Dực	0	1-2		
4	Xã Đại Thành	0	1-2		
5	Xã Phong Dụ	1	2		
6	Xã Diên Xá	0	1-2		
7	Xã Đông Ngũ	2	4		
8	Xã Yên Than	2	3		
9	Xã Đông Hải	2	3		
10	Xã Hải Lạng	2	3		
11	Xã Tiên Lãng	2	3		
12	Xã Đồng Rui	1	2		
<b>XIV</b>	<b>Huyện Vân Đồn</b>	<b>18</b>	<b>30-35</b>	<b>20%</b>	<b>01 cửa hàng LPG tập trung</b>
1	Thị trấn Cái Rồng	7	8		
2	Xã Đông Xá	5	6		
3	Xã Hạ Long	4	5		
4	Xã Quan Lạn	1	2		
5	Xã Minh Châu	0	1-2		
6	Xã Thắng Lợi	0	1-2		
7	Xã Ngọc Vũng	0	1-2		
8	Xã Bản Sen	0	1		
9	Xã Bình Dân	0	1-2		
10	Xã Đoàn Kết	1	2		
11	Xã Vạn Yên	0	1-2		
12	Xã Đài Xuyên	0	1-2		